TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 151/2024/QĐST-HNGĐ	*Bình Chánh, ngày 29 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 85 và Điều 86 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 102/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông **Võ Văn N**, sinh năm: 1975. Địa chỉ: xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà **Nguyễn Thị Ph**, sinh năm 1979. Địa chỉ: xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Võ Văn N và bà Nguyễn Thị Ph có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 68, quyển số 01/2001 cấp ngày 01/10/2001. Do đó hôn nhân của ông Võ Văn N và bà Nguyễn Thị Ph là hợp pháp.

[2] Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ông Võ Văn N và bà Nguyễn Thị Ph yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Việc ông Võ Văn N và bà Nguyễn Thị Ph thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn, được thể hiện tại Biên bản

hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Văn N và bà Nguyễn Thị Ph thuận tình ly hôn với nhau.

Giấy chứng nhận kết hôn số 68, quyển số 01/2001 do Ủy ban nhân dân xã An Phú Tây cấp cho ông Võ Văn N và bà Nguyễn Thị Ph vào ngày 01/10/2001 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Tòa án ban hành quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Ông Võ Văn N và bà Nguyễn Thị Ph có 01 (một) con chung tên Võ Thị Mỹ Th, giới tính: nữ, sinh ngày 04/02/2008. Ông Võ Văn N và bà Nguyễn Thị Ph cùng thỏa thuận thống nhất giao 01 (một) con chung tên Võ Thị Mỹ Th, giới tính: nữ, sinh ngày 04/02/2008 cho ông Võ Văn N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Bà Nguyễn Thị Ph không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nguyễn Thị Ph có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở, vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Ông Võ Văn N và bà Nguyễn Thị Ph đều xác nhận không có nên Tòa không đặt ra để giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Võ Văn N và bà Nguyễn Thị Ph đều xác nhận không có nên Tòa không đặt ra để giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Ông Võ Văn N và bà Nguyễn Thị Ph mỗi người chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà ông Võ Văn N và bà Nguyễn Thị Ph đã nộp theo biên lai thu tiền số 0033087 ngày 16/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Ông Võ Văn N và bà Nguyễn Thị Ph đã nộp đầy đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự (4);
- VKSND huyện Bình Chánh (2);
- CCTHADS huyện Bình Chánh (1);
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn (1);
- Lưu: VP, hồ sơ (2).

THẨM PHÁN

Phạm Thị Kim Định